

BÁO CÁO

Kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và 04 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị

Thực hiện Công văn số 948-CV/BTCTU, ngày 27/6/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và 04 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Ban Thường vụ Huyện ủy A Lưới báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. VỀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Việc quán triệt, học tập Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết 39-NQ/TW

Sau khi tiếp thu các nội dung tại hội nghị triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) do Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII); ban hành Kế hoạch số 55-KH/HU, ngày 01/12/2017 về triển khai học tập và quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) và tiến hành tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn huyện để quán triệt, nhằm nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết, qua đó nâng cao nhận thức, thống nhất hành động triển khai, thực hiện có hiệu quả^[1].

2. Việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW và Nghị quyết số 56/2017/QH14

^[1] Toàn huyện đã mở được 50 lớp với 3.220 người tham gia học tập (trong đó: Huyện ủy tổ chức 01 lớp cán bộ chủ chốt, với trên 200 đại biểu tham dự; các đảng bộ, chi bộ trực thuộc tổ chức 49 lớp, với 3.020 đại biểu tham dự).

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 72-KH/HU, ngày 31/5/2018 về thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Quy định số 04-QĐ/HU, ngày 31/5/2018 về tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý; Kế hoạch số 73-KH/HU, ngày 31/5/2018 về luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2018 - 2020; Đề án số 06-ĐA/HU, ngày 17/10/2018 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội); chỉ đạo sắp xếp số lượng cấp phó các phòng, ban, ngành cấp huyện cho phù hợp. Rà soát, sắp xếp sáp nhập một số phòng, ban thuộc khối Nhà nước có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; sắp xếp, sáp nhập đối với các thôn, tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước; xây dựng đề án thực hiện sáp nhập, tăng quy mô đơn vị hành chính cấp xã.

3. Về xây dựng Kế hoạch, Đề án tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW

Thực hiện Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn huyện. Cụ thể đã ban hành Đề án số 01-ĐA/HU, ngày 10/10/2016 về tinh giản biên chế cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, giai đoạn 2015 - 2021; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Đề án số 04/ĐA-UBND, ngày 25/10/2016 về tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn huyện A Lưới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Để cụ thể hóa các Nghị quyết, Quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quy định số 04-QĐ/HU, ngày 31/5/2018 về tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý; Quy định số 08-QĐ/HU, ngày 14/6/2019 về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử.

2. Về sắp xếp tổ chức bộ máy

2.1. Thực trạng tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương tại thời điểm 30/6/2017 (trước khi Trung ương ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW) và tại thời điểm 30/6/2019 (02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW)

- Các tổ chức hành chính: Có phụ lục kèm theo.
- Số lượng cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện: gồm 05 bộ phận và 01 đơn vị sự nghiệp: Văn phòng, Ban Tổ chức, UBKT, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận và Trung tâm bồi dưỡng chính trị gồm 37 người; trong đó công chức 31, viên chức 04 (hợp đồng theo Nghị định 68 là 02 người).
- Văn phòng và số lượng ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp huyện: Tổ chức bộ máy của HĐND huyện có 3 ban của HĐND theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (2 Phó Chủ tịch và 3 Phó trưởng ban chuyên trách); UBND huyện có 18 thành viên.
- Số lượng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính nhà nước khác thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện: UBND huyện có 18 phòng, ban chuyên môn trực thuộc, trong đó 13 cơ quan hành chính (*Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tư pháp, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Y tế, Phòng LĐTB&XH, Phòng Văn hóa và Thông tin, Thanh tra huyện, Phòng Dân tộc*) và 5 đơn vị sự nghiệp (*Đài TT-TH, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm Phát triển Quỹ đất*); có 10 tổ chức hội quần chúng, nghề nghiệp: Hội Khuyến học, Hội Luật gia, Hội Cựu TNXP, Hội Nạn nhân chất độc Da cam (Dioxin), Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu giáo chức, Hội Người cao tuổi, Hội Người tù yêu nước, Hội Người mù, Hội Bảo trợ Người khuyết tật và trẻ mồ côi.
- Số lượng cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện gồm 05 bộ phận: Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân và Hội Cựu chiến binh gồm 25 người; trong đó công chức 24 người (hợp đồng theo Nghị định 68 là 01 người).
- Số đơn vị hành chính cấp xã: 21
- Số thôn, tổ dân phố: 97
- Số lượng tổ chức cơ sở đảng: 58
- Số lượng tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở: 217
- Số lượng đảng viên: 4.829
- Các đơn vị sự nghiệp công lập: Chi tiết theo vị trí, lĩnh vực sự nghiệp, mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp (*có phụ lục kèm theo*).
- Các Ban Quản lý dự án cấp huyện: 01 (*Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện A Lưới*).

2.2. Kết quả sắp xếp

- Kết quả thực hiện giảm số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW:

- Thực hiện thí điểm việc kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu:

+ Cấp huyện: Chưa thực hiện

+ Cấp xã: 01 (Bí thư đồng thời là chủ tịch tại UBND xã A Đót).

+ Hợp nhất các cơ quan: Trung tâm Dạy nghề và Trung tâm Giáo dục thường xuyên thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; sáp nhập Trạm Khuyến Nông - Lâm - Ngư, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; chuyển giao Trung tâm DS-KKHGD trực thuộc Trung tâm Y tế huyện.

- Thành lập Trung tâm hành chính công huyện và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở địa phương tại 21 xã, thị trấn.

- Thực hiện chủ trương trường ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện; Trường ban dân vận đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện: Chưa thực hiện được.

- Mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp xã: Hiện có 14/21 xã, thị trấn bố trí đồng chí Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND; 07/21 xã, thị trấn đồng chí Phó Bí thư thường trực Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND ^[2].

- Kết quả thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã: Đã thực hiện 01/21 xã, thị trấn.

- Triển khai sáp nhập để tăng quy mô đơn vị hành chính cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị: Đang chỉ đạo triển khai sáp nhập 06 xã (Hồng Quảng với Nhâm; Bắc Sơn với Hồng Trung; A Đót với Hương Lâm) thành 03 xã. Dự kiến sau khi sáp nhập giảm 03 đơn vị hành chính và giảm khoảng 70 cán bộ, công chức cấp xã và 09 người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- Hợp nhất các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định: Từ 110 thôn, tổ dân phố, sáp nhập còn 97 thôn, tổ dân phố, giảm 13 thôn.

- Khắc phục tình trạng thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng và tình trạng trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên: 100% thôn, tổ dân phố có tổ chức đảng, 13/97 trưởng thôn chưa là đảng viên.

- Thực hiện phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước: Hiện nay có 01 tổ chức đảng thuộc doanh nghiệp ngoài nhà nước trực thuộc đảng ủy cơ sở với 06 đảng viên và đã kết nạp được 03 đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân.

^[2] Phó Bí thư Chủ tịch HĐND: A Roàng, A Đót, Hồng Thượng, Nhâm, Bắc Sơn, Hồng Kim, Hồng Bắc

- Kết quả hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối: Đã giảm 05 đầu mối, giảm 01 lãnh đạo cấp phòng.

3. Về biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (biên chế sự nghiệp) và hợp đồng lao động ^[3]

3.1. Thực trạng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương tại thời điểm 30/4/2015 (trước khi ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị) và tại thời điểm 30/6/2019 (02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW)

- Biên chế công chức: Số được giao năm 2015, 2017 và 2019; số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm 30/6/2019:

+ Tổng số biên chế được Tỉnh ủy giao khối cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể huyện là 66 biên chế, trong đó: Năm 2015 có 61; năm 2017 có 63; số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm 30/6/2019 là 59. Trong đó được phân bổ cho các bộ phận cụ thể như sau:

Khối cơ quan Đảng 35 biên chế gồm: Văn phòng 12; Ban Tổ chức 06; Ủy ban Kiểm tra 05; Ban Tuyên giáo 04; Ban Dân vận 04; Trung tâm bồi dưỡng chính trị 04.

Khối Mặt trận và các đoàn thể 24 biên chế gồm: UBMTTQ Việt Nam huyện 07; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 05; Hội Liên hiệp Phụ nữ 04; Hội Nông dân 05; Hội Cựu chiến binh 03.

Khối Chính quyền:

+ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện (các phòng ban cấp huyện) là: 200/213 người theo chỉ tiêu biên chế được giao. Số được giao năm 2015: 178 người, 2017: 204 người; số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm 30/6/2019: 200/213.

- Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (biên chế sự nghiệp): 1.206 người.

+ Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên tại thời điểm 30/6/2019: 13 người (đơn vị tự chủ tự hợp đồng không tính vào biên chế).

^[3] Biên chế theo Quyết định số 253-QĐ/TW, gồm: (1) Cán bộ, công chức (theo quy định của Luật Cán bộ, công chức); (2) Viên chức (theo quy định của Luật Viên chức, gồm cả các đơn vị sự nghiệp công đã được giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí theo quy định của pháp luật); (3) Người hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước ở cơ sở (bao gồm những người làm việc không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, ấp, bản ... được áp dụng thực hiện chế độ chính sách theo các quy định của pháp luật hiện hành).

- Hợp đồng gồm: (1) Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; (2) Một số hợp đồng khác hưởng lương từ ngân sách (hợp đồng chờ thi tuyển, hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ...).

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: Số được giao (hoặc số thực tế) năm 2015, 2017 và 2019; số có mặt tại thời điểm 30/6/2019: Năm 2015, 2017, số có mặt tại thời điểm 30/6/2019: 09 người.

+ Khối Đảng, đoàn thể: Năm 2015: 03 người; Năm 2017: 03 người; Năm 2019: 03 người.

+ Khối Nhà nước: Năm 2015: 38 người; Năm 2017: 47 người; Năm 2019: 65 người.

- Hợp đồng khác (hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ, hợp đồng chờ thi tuyển,...): Số thực tế có mặt tại các thời điểm 30/4/2015, 30/6/2017 và 30/6/2019.

+ Khối Đảng, đoàn thể: Năm 2015: 02 người; Năm 2017: 03 người; Năm 2019: 01 người.

+ Khối Nhà nước: Không có.

3.2. So sánh tổng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động tăng, giảm trong 04 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị

- Sau 04 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị:

+ Khối cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể: Giảm 05 biên chế.

+ Khối Nhà nước: Từ năm 2015 đến 30/6/2019: Tăng 87 biên chế (43 biên chế do Sở Giáo dục và Đào tạo bàn giao cho UBND huyện và tăng 44 biên chế viên chức và Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP).

4. Kết quả thực hiện tình giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị

4.1. Kết quả thực hiện tình giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ đến thời điểm 30/6/2019 (phụ lục kèm theo)

- Khối cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện thực hiện nghiêm việc quản lý biên chế được giao, trên cơ sở đề án tình giản biên chế đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt, triển khai thực hiện nghiêm việc thực hiện tình giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức bảo đảm lộ trình đề ra; bảo đảm đến năm 2021, giảm tối thiểu 10% biên chế được giao. Cụ thể: Năm 2016 giảm 03 biên chế (UBKT: 02; UBMTTQVN huyện 01); Năm 2017 giảm 01 biên chế (Văn phòng); Năm 2018 giảm 01 biên chế (Văn phòng).

- Khối cơ quan Nhà nước: Tình giản 08 biên chế (không tính cấp xã tình giản biên chế: 20 biên chế).

4.2. Kết quả cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tổng biên chế khối Đảng, đoàn thể được Ban Tổ chức Tỉnh ủy từ năm 2007 là 66 người. Đến 30/6/2019, đã giải quyết nghỉ hưu 08 người; trong đó nghỉ theo Nghị định 26 là 02; nghỉ hưu theo Nghị 108/NĐ-CP là 06 người; điều động nhận công tác khác 03 người.

- Tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của huyện được Sở Nội vụ giao: 1.401 biên chế (89 biên chế công chức, 1248 viên chức và 65 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP).

4.3. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức mới

- Khối Đảng, đoàn thể: Năm 2016 tuyển dụng 04 công chức (khối Đảng 01, khối đoàn thể 03).

- UBND huyện tuyển dụng: 56 biên chế (11 công chức, 34 viên chức và 11 Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP).

III. ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được

Việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt Nghị quyết 18, Nghị quyết 39 được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, tổ chức thực hiện chu đáo, đầy đủ, kịp thời.

Công tác xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy được thực hiện nghiêm túc.

Cấp ủy và chính quyền các cấp đã xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể đối với từng tổ chức trong thực hiện đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với địa phương, đơn vị và bảo đảm điều kiện thực hiện.

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; đồng thời, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp ủy, từng ngành, từng địa phương trong việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18, Nghị quyết số 39.

Tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, chính quyền được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết.

Việc tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, bảo đảm nguyên tắc, quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của Nhà nước về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết 18, Nghị quyết 39 của Ban Chấp hành Trung ương vẫn còn một số cấp ủy, chính quyền ở cơ sở

chưa có quyết tâm cao và hành động chưa quyết liệt; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm.

Nhận thức, ý thức trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa đầy đủ, toàn diện về tầm quan trọng, tính cấp thiết và những yêu cầu đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; một bộ phận còn băn khoăn việc thực hiện cơ chế, chính sách với những cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế.

Trong chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của cấp trên chưa đồng bộ, chưa cụ thể; phân công chuẩn bị nội dung và tổ chức thực hiện kế hoạch của Huyện ủy ở một số ban ngành, đơn vị chưa cụ thể.

3. Những khó khăn trong triển khai thực hiện

Một số cấp ủy cơ sở, cơ quan đơn vị chưa nắm chắc các quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ giải pháp đề ra của Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết 39-NQ/TW; chưa chủ động thực hiện kế hoạch của Huyện ủy về lộ trình sắp xếp tổ chức, bộ máy nên trong chỉ đạo còn chủ quan, thiếu sự quyết tâm, dẫn đến điều hành còn lúng túng.

Chưa thực hiện chủ trương Trưởng ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Mặt trận vì hai đồng chí cấp trưởng đều có thời gian công tác từ 6 đến 8 năm; từ nay đến hết nhiệm kỳ còn 36 tháng; đồng chí UVTV - Trưởng ban Tuyên giáo đang kiêm nhiệm Chủ tịch HĐND huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021, nếu sắp xếp sẽ thừa 01 UVTV, không có vị trí để bố trí.

Việc sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; rà soát, thu gọn các điểm trường còn gặp khó khăn. Do nhiều nguyên nhân như: địa hình sông núi cách trở không thuận lợi cho học sinh đến trường; hạ tầng cơ sở cho trường nhiều cấp học chưa đáp ứng; giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên sau bố trí khó khăn.

Việc thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW gặp khó khăn; tình trạng cán bộ, công chức không chấp hành Đề án tinh giản đã phê duyệt, gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Do đó, thời gian vừa qua thực hiện chưa đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW trong năm 2019 và các năm tiếp theo

Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu đã chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình phù hợp và quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả.

Căn cứ quy định của Trung ương về tổ chức bộ máy, đã cụ thể hóa và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu khối Đảng, Mặt trận và các đoàn thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Tạm dừng việc bổ nhiệm lãnh đạo các phòng, ban trong thời gian thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tổ chức rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tập trung cho cơ sở, khắc phục có hiệu quả tình trạng hành chính hóa hoạt động đoàn thể.

Chỉ đạo cấp ủy cấp dưới bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thực hiện cải cách hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã theo hướng quy định khung của Trung ương, xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn của từng chức danh.

Thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã; thực hiện thí điểm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn ở những nơi có đủ điều kiện.

Trên cơ sở quy định khung của Trung ương về những người hoạt động không chuyên trách, thực hiện kiêm nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách để giảm số người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn hiện nay. Thực hiện việc khoán kinh phí chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và cấp thôn.

Xây dựng mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc và bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền.

Thực hiện chủ trương Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện; Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện khi có đủ điều kiện.

2. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 07-KH/TW, ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị

Thực hiện hợp nhất Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng HĐND và UBND huyện khi có đủ điều kiện (*Thời gian thực hiện từ năm 2020*).

Giảm số lượng đại biểu hội đồng nhân dân các cấp; giảm số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện, các Ban của HĐND huyện; giảm đại biểu Hội đồng nhân dân công tác ở các cơ quan quản lý nhà nước (*Thời gian thực hiện từ năm 2021*).

Rà soát, sắp xếp sáp nhập một số phòng thuộc khối Nhà nước có chức năng, nhiệm vụ tương đồng (*Hoàn thành trong năm 2019*).

Rà soát, giảm đầu mối bên trong các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Ủy ban nhân dân; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính; thực hiện nghiêm chỉnh biên chế theo lộ trình, giảm số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị, tổ chức (*Thời gian thực hiện từ năm 2019*).

Rà soát, xem xét hợp nhất, sáp nhập các hội quần chúng; thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật. Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao (*Hoàn thành trong năm 2019*).

Xây dựng đề án thực hiện sáp nhập, tăng quy mô đơn vị hành chính cấp xã không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước (*Thời gian thực hiện từ năm 2019*).

3. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW trong năm 2020 và năm 2021

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết của Trung ương, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện của Tỉnh ủy, Huyện ủy để tạo sự đồng thuận trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong lộ trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

Trong chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của cấp trên phải đồng bộ, kịp thời; phân công cụ thể gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và các cơ quan đơn vị.

Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết như lộ trình kế hoạch đã đề ra. Kịp thời động viên, khen thưởng những cá nhân, tổ chức thực hiện tốt theo kế hoạch.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Trung ương sớm tổng kết việc thực hiện thí điểm kiện toàn, sắp xếp, hoàn thiện hệ thống chính trị ở các địa phương để thống nhất triển khai nhân rộng trên cả nước.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các đ/c UVTV Huyện ủy,
- Các ban Đảng, UBKT, VPHU,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu VPHU *Luat*



Nguyễn Thị Sửu

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

Phụ lục 1C

TỔNG HỢP TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Tổng hợp từ các Phụ lục 3C1 + 3C2 + 4C1 + 4C2)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017			Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2019			Tăng (+), giảm (-)			Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
		Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	
	TỔNG CỘNG										
II	CẤP HUYỆN										
1	Khối Đảng										
1.1	Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện		5			5					
1.2	Các đảng ủy trực thuộc		27			27					
2	Khối chính quyền địa phương										
2.1	Cơ quan chuyên môn (gọi tắt là phòng)		13			13					
2.2	Các tổ chức hành chính khác										
3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH		5			5					

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hồ Thìn
0834160879

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Thị Sửu

ĐẢNG BỘ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
HUYỆN ỦY A LƯỚI

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

Phụ lục 2C

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP Ở ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Danh mục	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017									Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2019								
		Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác	Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác
	TỔNG CỘNG																		
7	ĐVSN thuộc cấp ủy cấp huyện	1								1	1								1
8	ĐVSN thuộc UBND cấp huyện	53	48	1						4	53	48	1						4

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hồ Thìn

0834160879

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Thị Sửu

*

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

Phụ lục 3C2

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở CẤP HUYỆN

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2019	So sánh (cột 4 - cột 3)	Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG				
I	Khối các Cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện				
1	Ban Tổ chức	6	6		
2	Ban Tuyên giáo	5	5		
3	Ban Dân vận	5	5		
4	Cơ quan UBKT	5	5		
5	Văn phòng	14	12	Giảm 2	Tinh giản biên chế
II	Khối chính quyền địa phương				
1	Phòng Dân tộc	4	4		
2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	9	10		
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	16	15		
4	Phòng Lao động - TBXH	9	10	Tăng 1	Hợp động Theo Nghị định 68
5	Phòng Nội vụ	10	10		
6	Phòng Nông nghiệp và PTNT	12	12		
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch	12	14	Tăng 2	Hợp động Theo Nghị định 68
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	9	10	Tăng 1	Hợp động Theo Nghị định 68
9	Phòng Tư pháp	7	6		
10	Phòng Văn hóa và Thông tin	15	15		
11	Phòng Y tế	3	3		
12	Thanh tra huyện	6	6		
13	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện	26	30	Tăng 5	Thành lập mới TTHCC
III	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH				
01	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	8	7	giảm 1	Tinh giản biên chế
02	Liên đoàn lao động				
03	Hội Nông dân	5	5		
04	Hội LH Phụ nữ	5	4	giảm 1	Sắp xếp lại cán bộ
05	Hội Cựu chiến binh	3	3		
06	Đoàn thanh niên CS Hồ Chí Minh	5	5		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hồ Thìn

0834160879

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Thị Sửu

ĐẢNG BỘ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
HUYỆN ỦY A LƯỚI

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

Phụ lục 4C2

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH KHÁC Ở CẤP HUYỆN

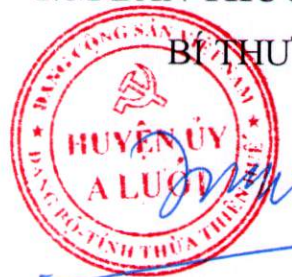
Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng tổ chức tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tổ chức tính đến thời điểm 30/6/2019	So sánh (cột 4 - cột 3)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG				
1	Khối đảng				
a	Đảng ủy trực thuộc huyện ủy	27	27		
b					
...	...				
2	Khối chính quyền địa phương				
a		4		
b				
...	...				

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hồ Thìn
0834160879

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Thị Sửu

*

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

Phụ lục 5C2

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CẤP HUYỆN

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Thời điểm 30/6/2017	Thời điểm 30/6/2019	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG			
I	Huyện...			
1	Ban quản lý dự án khu vực huyện A Lưới	1	1	
2	Ban quản lý dự án...			
...	...			
II	Huyện....			
...	...			

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Hồ Thìn
0834160879



Nguyễn Thị Sửu

ĐẢNG BỘ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
HUYỆN ỦY A LƯỚI

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

Phụ lục 6C

TỔNG HỢP CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM HỢP NHẤT VỚI CƠ QUAN THAM MUƯ, GIÚP VIỆC CỦA CẤP ỦY CÙNG CẤP CÓ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ TƯƠNG ĐỒNG

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Nội dung thí điểm, hợp nhất	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Ghi chú
		Sở Nội vụ	Thanh tra tỉnh	Văn phòng UBND	Phòng Nội vụ	Thanh tra huyện	Văn phòng HĐND & UBND	
	Tổng							
1	Hợp nhất....	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	
2	Hợp nhất....							
...	...							

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hồ Thìn

0834160879

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Thị Sửu

ĐẢNG BỘ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
HUYỆN ỦY A LƯỚI

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

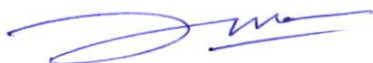
Phụ lục 7C1

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

(Thời điểm 30/6/2017)

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó												Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh; LĐ cơ quan cấp huyện		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG														
II	CẤP HUYỆN														
1	Lãnh đạo cấp huyện				2	5									
2	Các cơ quan cấp huyện														
2.1	Khối Đảng									6	10				
2.2	Khối chính quyền địa phương									13	21				
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH									5	10				

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hồ Thìn
0834160879

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ




Nguyễn Thị Sửu

*

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

Phụ lục 7C3

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN

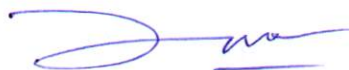
(Thời điểm 30/6/2017)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG						
1	Lãnh đạo cấp huyện						
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện	3	1	2			
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp huyện	3	1	2			
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp huyện	3	1	2			
2	Các cơ quan cấp huyện						
2.1	Khối Đảng						
2.1.1	Ban Tổ chức	3			1	2	
2.1.2	Ban Tuyên giáo	2			1	1	
2.1.3	Ban Dân vận	3			1	2	
2.1.4	Cơ quan UBKT	3			1	2	
2.1.5	Văn phòng	3			1	2	
2.2	Khối chính quyền địa phương						
2.2.1	Phòng Dân tộc	2			1	1	
2.2.2	Phòng Kinh tế						
2.2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	3			1	2	
2.2.4	Phòng Giáo dục và Đào tạo				1	2	
2.2.5	Phòng Lao động - TBXH	4			1	3	
2.2.6	Phòng Nội vụ	3			1	2	
2.2.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	3			1	2	
2.2.8	Phòng Quản lý đô thị						
2.2.9	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2			1	1	
2.2.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2			1	1	
2.2.11	Phòng Tư pháp	2			1	1	
2.2.12	Phòng Văn hóa và Thông tin	3			1	2	

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.2.13	Phòng Y tế	1			1		
2.2.14	Thanh tra huyện	2			1	1	
2.2.15	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện	4			1	3	
2.3	Khởi MTTQ và các đoàn thể CT-XH						
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2			1	1	
2.3.2	Liên đoàn lao động	2			1	1	
2.3.3	Hội Nông dân	3			1	2	
2.3.4	Hội LH Phụ nữ	3			1	2	
2.3.5	Hội Cựu chiến binh	3			1	2	
2.3.6	Đoàn thanh niên CS HCM	2			1	1	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hồ Thìn

0834160879

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Thị Sửu

ĐẢNG BỘ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
HUYỆN ỦY A LƯỚI

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

Phụ lục 7C4

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN
(Thời điểm 30/6/2019)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó												Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh; LĐ cơ quan cấp huyện		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG														
II	CẤP HUYỆN														
1	Lãnh đạo cấp huyện				2	5									
2	Các cơ quan cấp huyện														
2.1	Khối Đảng									6	10				
2.2	Khối chính quyền địa phương									13	21				
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH									5	9				

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hồ Thìn
0834160879

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Thị Sửu

Phụ lục 7C6

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN

(Thời điểm 30/6/2019)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG						
1	Lãnh đạo cấp huyện						
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện	3	1	2			
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp huyện	3	1	2			
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp huyện	3	1	2			
2	Các cơ quan cấp huyện						
2.1	Khối Đảng						
2.1.1	Ban Tổ chức	3			1	2	
2.1.2	Ban Tuyên giáo	2			1	1	
2.1.3	Ban Dân vận	3			1	2	
2.1.4	Cơ quan UBKT	3			1	2	
2.1.5	Văn phòng	3			1	2	
2.2	Khối chính quyền địa phương						
2.2.1	Phòng Dân tộc	2			1	1	
2.2.2	Phòng Kinh tế						
2.2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	3			1	2	
2.2.4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	3			1	2	
2.2.5	Phòng Lao động - TBXH	3			1	2	
2.2.6	Phòng Nội vụ	3			1	2	
2.2.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	3			1	2	
2.2.8	Phòng Quản lý đô thị						
2.2.9	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2			1	1	
2.2.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2			1	1	
2.2.11	Phòng Tư pháp	2			1	1	
2.2.12	Phòng Văn hóa và Thông tin	3			1	2	
2.2.13	Phòng Y tế	1			1		

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.2.14	Thanh tra huyện	2			1	1	
2.2.15	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện	4			1	3	
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH						
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	3			1	2	
2.3.2	Liên đoàn lao động	2			1	1	
2.3.3	Hội Nông dân	3			1	2	
2.3.4	Hội LH Phụ nữ	3			1	2	
2.3.5	Hội Cựu chiến binh	3			1	2	
2.3.6	Đoàn thanh niên CS HCM	2			1	1	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hồ Thìn
0834160879

TÀI BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Thị Sửu

*

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

PHỤ LỤC 8C

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CẤP TRƯỞNG, CẤP PHÓ CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
Ở ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Đơn vị sự nghiệp	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017		Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2019	
		Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó
	TỔNG CỘNG				
I	Giáo dục và đào tạo				
1	Đại học				
2	Trung học phổ thông				
3	Trung học cơ sở	9	10	9	11
4	Tiểu học	18	18	18	19
5	Mầm non	21	34	21	36
II	Giáo dục nghề nghiệp				
1	Cao đẳng				
2	Trung cấp				
3	Trung tâm	1	2	1	2
III	Sự nghiệp Y tế				
1.	Bệnh viện				
2.	Trung tâm				
IV	Sự nghiệp Khoa học và công nghệ				
V	Sự nghiệp Nông nghiệp và PTNT				
VI	Sự nghiệp Thông tin và truyền thông				
VII	Sự nghiệp Văn hóa, Thể dục thể thao				
VIII	Sự nghiệp khác	4	7	3	8

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Hồ Thìn
0834160879



Nguyễn Thị Sửu

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

Phụ lục 1C
TỔNG HỢP TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH Ở ĐỊA PHƯƠNG
(Tổng hợp từ các Phụ lục 3C + 4C)

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017			Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2019			Tăng (+), giảm (-)			Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
		Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Tổ chức trực thuộc (gồm cả chi cục và tương đương)	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Tổ chức trực thuộc (gồm cả chi cục và tương đương)	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Tổ chức trực thuộc (gồm cả chi cục và tương đương)	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	
	TỔNG CỘNG										
II	CẤP HUYỆN										
1	Khối Đảng (các ban đảng)	6			6						
2	Khối chính quyền địa phương										
2.1	<i>Cơ quan chuyên môn (gọi tắt là phòng)</i>	13			13						
2.2	<i>Các tổ chức hành chính khác</i>										
3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH	5			5						

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Hồ Thìn
0834160879



Nguyễn Thị Sửu

ĐẢNG BỘ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
HUYỆN ỦY A LƯỚI

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

**THỐNG KÊ SÔ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH
Ở XÃ, THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

STT	Đơn vị hành chính (xã, phường, thị trấn)	Số ĐVHC cấp xã	Cán bộ cấp xã	Công chức cấp xã	Người HĐKCT ở cấp xã	Số thôn, tổ dân phố	Người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố	Ghi chú
1	Thực tế tại thời điểm 30/4/2015	21	221	274	404	134	732	
	Chi lương và phụ cấp từ NSNN	-	1,177,056,410	1,169,839,226	433,574,048		524,860,433	
2	Thực tế tại thời điểm 30/6/2017	21	219	271	402	110	663	
	Chi lương và phụ cấp từ NSNN	-	1,180,158,148	1,258,092,480	525,022,150		571,054,182	
3	Thực tế tại thời điểm 30/6/2019	21	217	267	384	97	546	
	Chi lương và phụ cấp từ NSNN	-	1,479,563,075	1,586,217,191	649,366,965		612,682,268	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hồ Thìn
0834160879

TM/BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Thị Sửu

*

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

PHU LỤC 1D5
TÌNH HÌNH TUYÊN DỤNG, NGHỊ HƯU ĐÚNG TUỔI, THỰC HIỆN
TÌNH GIẢM BIÊN CHẾ KHỐI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

TT	Cơ quan, đơn vị trực thuộc	30/4/2015 - 30/6/2019								Ghi chú:
		Tuyên mới	Nghĩ hưu đúng tuổi	Các trường hợp tình giảm biên chế theo nghị định						
				Tổng	Do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự	Do cơ cấu lại theo vị trí việc làm	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn	Do phân loại, đánh giá	Các trường hợp khác	
		1	2	3	4	5	6	7	8	
	TỔNG CỘNG									
A	KHỐI HÀNH CHÍNH									
I	Cơ quan UBND Huyện									
1	Văn phòng HĐND, UBND	2								
2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1	1							
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1	2							
4	Phòng Lao động - TBXH	1	4							
5	Phòng Nội vụ									
6	Phòng Nông nghiệp và PTNT	1	1							
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3	1							
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường									
9	Phòng Tư pháp		1							
10	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	2	1			1			
11	Phòng Y tế									
12	Thanh tra huyện									
13	Phòng Dân tộc									
B	KHỐI SỰ NGHIỆP									
I	ĐVSN thuộc huyện									
1	Dạy nghề ...	1	4	1	1					
2	Khoa học và công nghệ									
3	Văn hóa, thể thao và du lịch									
4	Giáo dục và đào tạo	53	54	5	0	2	2	1		
5	Thông tin và truyền thông									
6	Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác	2		1		1				
...										

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hồ Thìn
0834160879

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ




Nguyễn Thị Sửu

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

PHỤ LỤC 1D4

TỔNG HỢP BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP, NGƯỜI LAO ĐỘNG (HĐ 68, HỢP ĐỒNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ) CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
Ở ĐỊA PHƯƠNG TỪ CẤP HUYỆN TRỞ LÊN

TT	Cơ quan, đơn vị trực thuộc	Biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao năm 2015			Số người làm việc thực tế tại thời điểm 30/4/2015				Biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao năm 2017			Số người làm việc thực tế tại thời điểm 30/6/2017				Biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao năm 2019			Số người làm việc thực tế tại thời điểm 30/6/2019			
		Tổng số	Biên chế sự nghiệp	HĐ 68	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	HĐ 68	*Hợp đồng khác	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	HĐ 68	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	HĐ 68	*Hợp đồng khác	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	HĐ 68	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	HĐ 68	*Hợp đồng khác
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG CỘNG (A+B)																					
I	Huyện																					
1	Dạy nghề ...	38	35	3	36	33	3	0	38	35	3	36	33	3	0	36	35	1	32	31	1	0
2	Khoa học và công nghệ																					
3	Giáo dục và đào tạo		1105	31		1100	31	23	1175	1137	38	1168	1130	38	23	1188	1140	48	1148	1100	48	
4	Y tế																					
5	Thông tin và truyền thông																					
6	Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác	29	29	0		29	0	0		30	0		30	0	0		32	0		32	0	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hồ Thìn
0834160879



Nguyễn Thị Sửu

*

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

TỔNG HỢP BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG (HĐ 68, HỢP ĐỒNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ) KHỎI HÀNH CHÍNH CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG TỪ CẤP HUYỆN TRỞ LÊN

TT	Cơ quan, đơn vị trực thuộc	Biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao năm 2015			Số người làm việc thực tế tại thời điểm 30/4/2015				Biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao năm 2017			Số người làm việc thực tế tại thời điểm 30/6/2017				Biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao năm 2019			Số người làm việc thực tế tại thời điểm 30/6/2019			
		Tổng số	Công chức	HĐ 68	Tổng số	Công chức	HĐ 68	*Hợp đồng khác	Tổng số	Công chức	HĐ 68	Tổng số	Công chức	HĐ 68	*Hợp đồng khác	Tổng số	Công chức	HĐ 68	Tổng số	Công chức	HĐ 68	*Hợp đồng khác
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG CỘNG (A+B)																					
I	HĐND HUYỆN																					
1	Huyện A Lưới	6	6	0	6	6	0		6	6	0	6	6	0		6	6	0	6	6	0	
2	Huyện B																					
...	...																					
II	UBND Huyện																					
1	Huyện A Lưới		96	6		96	6	0		91	6		91	6	0		89	15		89	15	0
2	Huyện B																					
...	...																					

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hồ Thìn
0834160879



Nguyễn Thị Sửu

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

PHỤ LỤC ID2

TÌNH HÌNH TUYỂN DỤNG, NGHỈ HƯU ĐÚNG TUỔI, THỰC HIỆN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MTTQ VÀ CÁC TỔ CHỨC CT-XH Ở ĐỊA PHƯƠNG

TT	Cơ quan, đơn vị trực thuộc	30/4/2015 - 30/6/2019								Ghi chú:
		Tuyển mới	Nghỉ hưu đúng tuổi	Các trường hợp tình giản biên chế theo nghị định của CP						
				Tổng	Do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự	Do cơ cấu lại theo vị trí việc làm	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn	Do phân loại, đánh giá	Các trường hợp khác	
		1	2	3	4	5	6	7	8	
	CỘNG CHUNG									
B	CỘNG CQ ĐẢNG, MTTQ VÀ CÁC TỔ CHỨC CT-XH CẤP HUYỆN									
-	LÃNH ĐẠO HUYỆN									
I	Cơ quan đảng cấp huyện									
1	Văn phòng	1		2			2			
2	Ban Tổ chức									
3	Ban Tuyên giáo									
4	Ủy ban kiểm tra			2			2			
5	Ban Dân vận		1							
II	MTTQ và tổ chức CT-XH cấp huyện									
1	Mặt trận Tổ quốc			1			1			
2	Đoàn TNCS HCM	2								
3	Liên đoàn lao động									
4	Hội phụ nữ									
5	Hội nông dân	1	1							
6	Hội cựu chiến binh									
III	DVSN trực thuộc cấp huyện									
3.1	Trung tâm Chính trị huyện									
3.2	Đơn vị sự nghiệp khác (nếu có)									
3.3	...									
...	...									

Người lập bảng



Hồ Thìn
0834160879


TM/BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ
Nguyễn Thị Sửu

A Lưới, ngày tháng 7 năm 2019

PHỤ LỤC 1DI

TỔNG HỢP SỐ LIỆU BIÊN CHẾ (NGƯỜI HƯỞNG LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC) CÁC CƠ QUAN KHỎI ĐẢNG, MTTQ VÀ CÁC TỔ CHỨC CT - XH Ở ĐỊA PHƯƠNG

TT	Cơ quan, đơn vị trực thuộc	Biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao	Số người làm việc thực tế thời điểm 30/4/2015					Số người làm việc thực tế thời điểm 30/6/2017					Số người làm việc thực tế thời điểm 30/6/2019					Ghi chú:
			Tổng số	Công chức	Viên chức	Hợp đồng 68	*Hợp đồng khác	Tổng số	Công chức	Viên chức	Hợp đồng 68	*Hợp đồng khác	Tổng số	Công chức	Viên chức	Hợp đồng 68	*Hợp đồng khác	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
B	CỘNG CQ ĐẢNG, MTTQ VÀ CÁC TỔ CHỨC CT-XH CẤP HUYỆN																	
-	LÃNH ĐẠO HUYỆN																	
I	Cơ quan đảng cấp huyện																	
1	Văn phòng		14	12		2	2	13	11		2	3	11	9		2	3	1 tập vuk, 1 bảo vệ, 1 công việc
2	Ban Tổ chức		6	6				6	6				6	6				
3	Ban Tuyên giáo		5	5				5	5				5	5				
4	Ủy ban kiểm tra		6	6				5	5				5	5				
5	Ban Dân vận		4	4				5	5				5	5				
II	MTTQ và tổ chức CT-XH cấp huyện																	
1	Mặt trận Tổ quốc		8	7		1	1	7	6		1	1	6	5		1	1	1 bảo vệ
2	Đoàn TNCS HCM		5	5				5	5				5	5				
3	Liên đoàn lao động																	
4	Hội phụ nữ		5	5				5	5				4	4				Sắp xếp lại cán bộ
5	Hội nông dân		4	4				5	5				5	5				
6	Hội cựu chiến binh		3	3				3	3				3	3				
III	ĐVSN trực thuộc cấp huyện																	
3.1	Trung tâm Chính trị huyện		4	4				4	4				4	4			1	bảo vệ
3.2	Đơn vị sự nghiệp khác (nếu có)																	
3.3	---																	
...	---																	

Người lập bảng

Hồ Thìn



TM/ BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

HUYỆN ỦY
A LƯỚI

Nguyễn Thị Sửu